

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2020/HS-PT
Ngày 04 – 9 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức, ông Nguyễn Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 212/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Phùng Bắc H**, sinh năm: 1966 tại: tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Duy K và bà Đoàn Thị Th (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Đào Phương L, sinh năm 1973 và có 04 con: Con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại - Có mặt.

*** Người bị hại kháng cáo:**

1. Ông Trần Xuân C, sinh năm: 1957 (Có mặt)

2. Bà Trần Thị U, sinh năm: 1965 (Có mặt)

Cùng trú tại: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Văn T, sinh năm: 1979 (Có mặt)

2. Chị Trần Thị Th, sinh năm: 1981 (Có mặt)

Cùng trú tại: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phU, ngày 20/12/2019, bà Trần Thị U và ông Trần Xuân C đến nhà Phùng Bắc H tại thôn B, xã C, huyện E để hỏi số tiền mà Phùng Bắc H còn nợ vợ chồng bà U, trong lúc nói chuyện, giữa ông C và H có lời qua tiếng lại. Bất

ngờ, ông C tháo mũ bảo hiểm đang đội trên đầu và vọt vào người H nhưng H né được, mũ bảo hiểm chỉ sượt qua người (thời điểm này, có người làm chứng là anh Trần Văn T và chị Trần Thị Th chính mắt trông thấy ông C dùng mũ bảo hiểm vọt H). Lúc này, bà U lao đến ôm người H, thì H dùng tay đẩy bà U ra làm bà U ngã từ hiên nhà xuống sân nền đất, sau đó H vào trong nhà lấy 01 cây gậy tre rồi đi ra hiên nhà vọt 02 cái vào người ông C. Cái thứ nhất trúng vào vùng đầu ông C, cái thứ hai trúng vào tay và vai ông C. Thấy vậy anh Trần Văn T vào can ngăn, không cho hai bên đánh nhau nữa. Lúc này H chạy ra ngoài đường và điện thoại nhờ anh Đặng Mạnh C báo sự việc cho Công an xã C xuống giải quyết. Ông C và bà U được gia đình đưa ra Bệnh viện huyện E điều trị sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa TM.

Ngày 02 tháng 02 năm 2020, ông Trần Xuân C và bà Trần Thị U có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 101/TgT-TTPY ngày 09/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: ông Trần Xuân C bị sẹo mờ đỉnh phải; gãy 1/3 trên xương quay cẳng tay trái với tổng tỷ lệ thương tích là 08 %.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 102/TgT-TTPY ngày 09/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: bà Trần Thị U bị gãy xẹp thân sống D12, với tỷ lệ thương tích là 23 %.

Tại công văn số 85/CV-TTPY ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk giải thích kết quả giám định khẳng định: Các tổn thương khác của cột sống (Xẹp cũ thân sống D11; thoái hoá cột sống, mất nước đĩa đệm cột sống thắt lưng; lòe đĩa đệm tầng L1-2, L2-3, L4-5, L5-S1; không chèn ép rễ thần kinh; lòe thoát vị đĩa đệm tầng L3-4, ép nhẹ rễ thần kinh L4 trong ống sống ngách hai bên) đều do bệnh lý có từ trước đó. Nên các tổn thương khác của cột sống không được đánh giá tỷ lệ thương tích.

Về hành vi của Phùng Bắc H dùng hai tay của mình đẩy vào vùng ngực của bà Trần Thị U, làm bà U ngã từ hiên nhà xuống sân đất với chiều cao hiên nhà là 30cm như đã nêu trong công văn thì vẫn có khả năng gây tổn thương cột sống (Đốt sống D12).

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ: 01 cây gậy tre, có đặc điểm dài 79cm, đường kính đầu nhỏ 3cm, đường kính đầu to 3,6cm; 01 chiếc còi có in hoa văn màu đỏ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phùng Bắc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phùng Bắc H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phùng Bắc H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại ông Trần Xuân C với tổng số tiền là: 21.610.000đ (*Hai mươi một triệu sáu trăm mười ngàn đồng*). Bị cáo được khấu trừ số tiền 5.000.000đ đã bồi thường cho ông C.

Bị cáo Phùng Bắc H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại bà Trần Thị U với tổng số tiền là: 35.452.000đ (*Ba mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn đồng*)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/6/2020 bị cáo Phùng Bắc H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: không đồng ý về tội danh, mức hình phạt và mức bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại.

Ngày 24/6/2020 người bị hại ông Trần Xuân C kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung: tăng mức hình phạt đối với bị cáo Phùng Bắc H.

Ngày 26/6/2020 người bị hại bà Trần Thị U kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường dân sự đối với bị cáo Phùng Bắc H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phùng Bắc H giữ nguyên nội dung kháng cáo không đồng ý về tội danh, mức hình phạt và mức bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại. Bị cáo thừa nhận hành vi gây thương tích cho ông C là do bị cáo gây nên nhưng bị cáo cho rằng do bức xúc về việc ông C dùng vũ bảo hiểm đánh bị cáo và bà U xông vào ôm bị cáo mục đích để ông C đánh bị cáo nên bị cáo dùng tay đẩy bà U và bỏ chạy vào trong nhà thấy cây gậy bị cáo lấy vụt ông C 02 cái vào đầu và người ông C. Hành vi của bị cáo không cố ý gây thương tích cho bà U. Hành vi của bị cáo chỉ phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác trong trạng thái tinh thần kích động mạnh.

Người bị hại ông Trần Xuân C và bà Trần Thị U giữ nguyên nội dung kháng cáo và không cung cấp tài liệu gì thêm về yêu cầu kháng cáo của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo của những người bị hại là không có căn cứ để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và những người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Phùng Bắc H không tranh luận bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về tội danh, mức hình phạt và mức bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại.

Người bị hại ông Trần Xuân C và bà Trần Thị U đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử nghiêm minh đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Phùng Bắc H về phần tội danh và mức bồi thường:

[1.1] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phùng Bắc H cho rằng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích là oan, bị cáo không cố ý gây thương tích cho bà Trần Thị U mà chỉ là hành vi phòng vệ khi bà U xông vào ôm bị cáo nên bị cáo dùng tay đẩy bà U ngã, hành vi đẩy của bị cáo chỉ là vô ý gây thương tích cho bà U. Xét hành vi của bị cáo đối với bà U, thì thấy bị cáo và ông C xô xát, ông C dùng mũ bảo hiểm đánh bị cáo, lúc này bà U ôm bị cáo thì bị cáo dùng tay đẩy vào vùng ngực của bà U làm cho bà U ngã từ trên hiên xuống sân nhà bị cáo (từ hiên xuống sân nhà có độ cao khoảng 30 cm). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, buộc bị cáo phải biết hành vi dùng tay đẩy bà U theo hướng đối diện làm bà U ngã đập lưng và đầu xuống sân là hành vi nguy hiểm, hậu quả bà U bị gãy xẹp thân sống D12, với tỷ lệ thương tích là 23%. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi dẫn đến hậu quả mà bị cáo gây ra đối với bà U. Đồng thời, sau khi đẩy bà U bị cáo không dừng lại mà tiếp tục chạy vào trong nhà lấy cây gậy tre có đặc điểm dài 79cm, đường kính đầu nhỏ 3cm, đường kính đầu to 3,6cm là hung khí nguy hiểm vọt vào phần đầu và tay của ông Trần Xuân C với tỷ lệ thương tích là 08%. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phùng Bắc H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội. Tuy nhiên một phần lỗi là do người bị hại ông Trần Xuân C có hành vi đến nhà bị cáo xô xát và dùng mũ bảo hiểm đánh bị cáo trước.

[1.2] Về trách nhiệm dân sự án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại ông Trần Xuân C với tổng số tiền là: 21.610.000 đồng. Bị cáo cho rằng ông C cũng có lỗi nên chỉ chấp nhận bồi thường một phần thiệt hại và cho rằng không gây thương tích cho bà U nên không chấp nhận bồi thường cho bà Trần Thị U với tổng số tiền là: 35.452.000 đồng. Qua các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo về mức hình phạt của bị cáo Phùng Bắc H, người bị hại ông Trần Xuân C và bà Trần Thị U, nhận thấy: Mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bởi lẽ: Chỉ vì xuất phát từ mâu thuẫn về việc vay tiền giữa bị cáo và vợ chồng ông C nên trong khi nói chuyện, ông C lấy mũ bảo hiểm vọt vào người bị cáo nhưng không trúng, mà bị cáo đã có hành vi dùng tay đẩy

bà U ngã từ hiên nhà xuống nền sân đất làm bà U gãy xẹp thân sống D12, sau đó lấy cây gậy tre vụt vào phần đầu và tay của ông Trần Xuân C làm ông C gãy 1/3 trên xương quay cẳng tay trái và thương tích vùng đầu. Hành vi bị cáo là đáng bị pháp luật trừng phạt và phải chịu một mức án đảm bảo cho việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bị hại không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ hay tăng nặng trách nhiệm hình sự mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo bị cáo và người bị hại về phần hình phạt, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, là đúng đắn.

[3] Xét kháng cáo về mức bồi thường của người bị hại bà Trần Thị U, nhận thấy: Tại cấp phúc thẩm bà Trần Thị U không cung cấp thêm chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu của mình. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị U.

[4] Về án phí:

Đối với phần án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo đã bồi thường cho ông C số tiền 5.000.000 đồng nhưng bản án sơ thẩm chưa khấu trừ. Do vậy, án phí dân sự sơ thẩm cần phải tính lại là bị cáo phải chịu 2.603.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Phùng Bắc H chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Bắc H, người bị hại ông Trần Xuân C và bà Trần Thị U - giữ nguyên bản án sơ thẩm 27/2020/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phùng Bắc H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Phùng Bắc H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại ông Trần Xuân C với tổng số tiền là: 21.610.000đ (Hai mươi một triệu sáu trăm mười ngàn đồng). Bị cáo được khấu trừ số tiền 5.000.000đ đã bồi thường cho ông C. Bị cáo còn phải bồi thường cho ông C số tiền là 16.610.000 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm mười ngàn đồng).

Buộc bị cáo Phùng Bắc H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại bà Trần Thị U với tổng số tiền là: 35.452.000đ (*Ba mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn đồng*).

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc:

Bị cáo Phùng Bắc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 2.603.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện E;
- VKSND huyện E;
- Công huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- T.H.A hình sự huyện E;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Tuyết